

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

## TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI**

Số: 1889

Đến Ngày: 17/6/2019

Chuyển:

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Chín.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ vào tình hình thực tế về nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai hiện tại và trong những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Chín ban hành Nghị quyết quy định về một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

### I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thời gian qua, tại tỉnh Gia Lai, nhiều doanh nghiệp đã triển khai các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; có thể kể đến như dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa, trồng cây ăn trái của Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai; dự án nhà máy chế biến chanh dây của Công ty cổ phần Đồng Giao; dự án nhà máy đường công suất 18.000 TMN của Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi; dự án xây dựng nhà máy nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Chư Sê, Công ty cổ phần nước Sài Gòn – An Khê... Các dự án này có tác động tích cực, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương và sự phát triển kinh tế chung của tỉnh Gia Lai.

Ngày 18/9/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó có chính sách hỗ trợ, tiếp cận tín dụng; cơ chế thúc đẩy tập trung đất

đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là rất cần thiết. Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo văn bản.**

### **1. Mục đích**

- Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương: “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:*

*a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.*

*b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật”.*

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết để thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện tại và trong những năm tiếp theo.

## **III. Quá trình xây dựng văn bản**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị dự thảo đề án, tờ trình, Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Chín, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xaqay dựng, tổ chức hội thảo tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết trên với sự tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương. Ngày 11/6/2019, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh và các ngành liên quan, có biểu quyết thông qua (có kèm theo phiếu lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên UBND tỉnh).

## **IV. Đánh giá tác động của chính sách**

### **1. Vấn đề bất cập**

Thế mạnh của tỉnh Gia Lai vẫn là ngành nông nghiệp. Là địa phương có thế mạnh và tiềm năng về việc xây dựng các vùng nguyên liệu gắn với xây dựng các nhà máy chế biến, tuy nhiên, trong những năm qua, việc thu hút đầu tư vào nông nghiệp nông thôn vẫn chưa tương xứng với các tiềm năng của tỉnh.

Mặc dù Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ ban hành đã cụ thể hóa chủ trương tái cấu kinh tế nông nghiệp với mục tiêu tạo đột phá trong việc thu hút các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp nông thôn nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của khu vực nông

nghiệp, nông thôn phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, để được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ thì dự án phải có quy mô, công suất lớn và thủ tục hành chính vẫn còn phức tạp nên các dự án đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai chưa được hỗ trợ.

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ được ban hành đã góp phần giải quyết những bất cập đó.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Huy động nguồn lực ngân sách địa phương để hỗ trợ lãi suất vay thương mại và tín dụng theo quy định của Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

## 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề.

- Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn sử dụng nguồn ngân sách địa phương.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Tác động về kinh tế:

+ Đối với nhà nước:

Tích cực: Thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn sẽ góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư dự án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ nộp thuế, và đóng góp vào GRDP chung của cả tỉnh.

Tiêu cực: Sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn làm giảm chi ngân sách cho hoạt động khác.

+ Đối với người dân:

Tích cực: Các doanh nghiệp được hưởng lợi từ sự hỗ trợ của ngân sách địa phương sẽ có thêm động lực để đầu tư dự án, góp phần thu hút lao động tại địa phương, từ đó góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

Tiêu cực: không có.

- Tác động về xã hội: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn của tỉnh thể hiện sự nỗ lực, quyết liệt của tỉnh trong việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư kinh doanh nói chung và nông nghiệp, nông thôn nói riêng, phát triển doanh nghiệp để dẫn dắt tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của ngành nông nghiệp.

- Tác động về giới: Chính sách này không phân biệt về quyền, nghĩa vụ và lợi ích giữa các giới.

- Tác động thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định và không làm ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước.

## V. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết xây dựng gồm 07 điều với các nội dung chính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 3. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại.

Điều 4. Hỗ trợ tập trung đất đai.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai.

Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Chín xem xét và quyết định./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh) ✓.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- TTr. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở KH và ĐT, Tài chính;
- Lưu VT, KTTH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Nguyễn Đức Hoàng

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào  
nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Xét tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày ... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

- Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ mà doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì không thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với nội dung hỗ trợ đã được nhận.

- Dự án nhận hỗ trợ tập trung đất đai quy định tại Điều 4 Nghị quyết này thì không được nhận hỗ trợ tập trung đất đai quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này và ngược lại.

- Ưu tiên hỗ trợ cho doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở chế biến, tham gia liên kết chuỗi giá trị đối với các sản phẩm cây ăn quả; dự án sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP); ứng dụng công nghệ cao.

### **Điều 3. Hỗ trợ lãi suất vay thương mại**

#### a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp có dự án được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

b) Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ: bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, tối đa 1%, tổng mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng, theo từng quy mô tổng vốn đầu tư của dự án theo nguyên tắc lũy tiến như sau:

- Dự án có vốn đầu tư đến 100 tỷ đồng: mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng, trong thời gian tối đa 02 năm.

- Dự án có vốn đầu tư từ trên 100 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 100 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 03 năm.

- Dự án có vốn đầu tư trên 500 tỷ đồng trở lên: mức hỗ trợ được tính không quá 50 triệu đồng cho mỗi 200 tỷ đồng vốn đầu tư tăng thêm, trong thời gian tối đa 04 năm.

c) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ: tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án

### **Điều 4. Hỗ trợ tập trung đất đai**

#### a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp đã hoàn thành việc tập trung đất đai với quy mô diện tích từ 20 ha trở lên theo các hình thức quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

#### b) Nội dung, mức hỗ trợ:

- Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ kinh phí cho công tác trích đo, trích đo địa chính để phục vụ cho việc lập thủ tục cho thuê đất; chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- Mức hỗ trợ: tối đa 200.000 đồng/ha/dự án.

#### **Điều 5. Hỗ trợ chi phí đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) tại các khu, vùng tập trung đất đai**

a) Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư có hợp đồng liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo hướng nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Dự án có quy mô diện tích tập trung từ 03 ha trở lên.

- Doanh nghiệp đã hoàn thành việc đánh giá và được cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP) do các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

b) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ một lần, tối đa 50% chi phí thực tế, không quá 50 triệu đồng để thực hiện việc đánh giá và cấp Giấy chứng nhận nông nghiệp hữu cơ hoặc thực hành nông nghiệp tốt (GAP)

**Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ:** ngân sách tỉnh; các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các quỹ hợp pháp khác.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ..../.../2019, có hiệu lực từ ngày ..../.../2019.

#### **Noi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước VN – Chi nhánh Gia Lai;
- Lưu: VT; HĐND.

#### **CHỦ TỊCH**



UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ TƯ PHÁP

Số: 642/STP-XD&KTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 29/5/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1190/SKHĐT-DN của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh về quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo văn bản*), hồ sơ gửi kèm theo Văn bản số 1190/SKHĐT-DN và đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

**II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

**1. Về thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (*sau đây gọi là Nghị định số 57/2017/NĐ-CP*), Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo:**

- a) Tại phần tên gọi, bổ sung từ “một số” sau từ “Quy định” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản.
- b) Tại phần căn cứ ban hành, sửa nội dung “để nghị ban hành” thành “để nghị quy định” để đảm bảo tính thống nhất của văn bản.
- c) Tại Điều 1:

- Tại khoản 1 Điều 1, thay từ “*ban hành*” thành “*quy định một số*” để đảm bảo tính thống nhất của văn bản.

- Tại khoản 2 Điều 1, bổ sung nội dung “*quy định tại*” trước cụm từ “*Luật Doanh nghiệp*”; sửa nội dung “*khoản 3, 4, 5 Điều 3*” thành “*khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3*” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản.

d) Tại Điều 2, xem lại nội dung tại gạch đầu dòng thứ hai để đảm bảo tính thống nhất của văn bản, vì dự thảo Nghị quyết không có khoản 3 Điều 2.

e) Tại Điều 3, bổ sung nội dung về phương thức hỗ trợ cụ thể (*chẳng hạn như hỗ trợ trực tiếp bằng tiền hay hỗ trợ bằng hiện vật...*) để đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP.

f) Tại điểm b Điều 5, xem lại nội dung “*Hỗ trợ một lần, tối đa 50% chi phí thực tế*” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản.

g) Gộp Điều 7 và Điều 8 thành một điều: “*Điều... Điều khoản thi hành*” và bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 7 vì không cần thiết.

h) Phần nơi nhận, bổ sung “*Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Gia Lai*”.

3. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá tác động của từng chính sách (*theo quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*).

### III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiếu Mẫu số 16 - Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày văn bản đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật. Chẳng hạn như, trình bày bô cục văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;...

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tinh trình Hội đồng nhân dân tinh ban hành theo quy định..

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.



UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách

khuynh khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai  
(Đính kèm Công văn số /SKHĐT-DN ngày tháng 5 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

- Tiếp thu các ý kiến của các Sở, ban, ngành, địa phương đối với dự thảo Đầu tư tổng hợp và có một số giải trình việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

Số	Dơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	UBND huyện Đức Cơ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dự thảo chưa có số, địa danh</li><li>- Điều 2 Khoản 1: cần quy định rõ trong nghị quyết hồ sơ, thủ tục để nghị hỗ trợ để thống nhất và tạo điều kiện cho các DN, HTX chủ động trong lập hồ sơ</li><li>- Điều 2 Khoản 1 gạch đầu dòng thứ 2: sau khi dự án hoàn thành 50% thì hỗ trợ 50%, sau khi dự án hoàn thành thì hỗ trợ 50%</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo Nghị quyết</li><li>- Không tiếp thu Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQGPL năm 2015 nghiêm cấm “Quy định thủ tục hành chính trong .. nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh...”. Trình tự thủ tục và hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.</li><li>- Không tiếp thu vì để đảm bảo tính hiệu quả của hỗ trợ của dự án, đảm bảo dự án đã hoàn thành mới hỗ trợ</li></ul>

2	Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về thể thức văn bản: bổ sung số hiệu và ký hiệu văn bản; bổ sung địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản</li> <li>Bổ sung đổi tượng là HTX vào tiêu đề nghị quyết cho phù hợp với Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp thu và đã bổ sung trong dự thảo Nghị quyết</li> </ul>
3	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh Gia Lai	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về đối tượng áp dụng: không nên đưa HTX, vào đề phù hợp với Nghị định 57/NĐ-CP và tên Nghị quyết</li> <li>Về hỗ trợ tín dụng: nên thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP (không nên quy định tối đa 1%, trong thời hạn tối đa 03 năm). Nếu cần không chế mức hỗ trợ thì chỉ cần quy định tối đa 01 tỷ đồng cho 01 dự án là đủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đã tách nội dung hỗ trợ hợp tác xã có dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn vào chính sách khuyến khích hợp tác xã phát triển</li> </ul>
4	UBND huyện Đăk Pơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tại điểm a khoản i điều 2 ghi "... tối đa 1%" để nghị sửa lại "1%/năm" (nhằm lâm rõ hơn mức hỗ trợ)</li> <li>Điểm b khoản 2 điều 2: đề nghị sửa đổi lại theo hướng hoặc nâng mức hỗ trợ/hà vì quy định nhiều nội dung nhưng mức hỗ trợ quá thấp hoặc bỏ nội dung hỗ trợ “chí phí thuê và thuê đất” nhằm tạo điều kiện doanh nghiệp được các chính sách khác đối với nội dung này</li> <li>Khoản 5 điều 2 đề nghị điều chỉnh “ngân sách địa phương” thành từ “ngân sách tỉnh” nhằm tránh lẩn lộn giữa các cấp ngân sách trong quá trình áp dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo</li> <li>Không tiếp thu vì hiện nay, các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư và đang nghiên cứu vào lĩnh vực nông nếu thực hiện theo mức hỗ trợ của Nghị định 57/2018/NĐ-CP thì ngân sách địa phương khó đảm bảo.</li> <li>Tiếp thu nội dung bỏ nội dung hỗ trợ “chí phí thuê và thuê lại đất” và đã chỉnh sửa trong dự thảo</li> <li>Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo</li> </ul>

5	Liên minh HTX	- “Chính sách đặc thù khuyến khích” nên sửa lại là “khuyến khích khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn - 10 ha trở lên cần sửa lại vì sản xuất rau theo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ cần 05ha	- Tiếp thu và đã bỏ từ “đặc thù” trong tên dự thảo
6	Sở Tài chính	- Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 57/2018/NĐ-CP HDND tỉnh ban hành chính sách tín dụng tại địa phương theo quy định tại Điều 8 ND 57/2018/NĐ-CP. Vì vậy HDND không ban hành các nội dung khác trái thẩm quyền. Đồng thời các mức hỗ trợ khác ngoài Điều 8 đã quy định cụ thể	- Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo
7	UBND huyện Chư Prông	Tại tỉnh Gia Lai, lực lượng lao động tại nông thôn, tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm tỷ trọng lớn, trình độ dân trí dân trí thấp. Để tạo điều kiện nâng cao năng lực sống người nông dân, đề nghị bổ sung chính sách ưu đãi đối với DN sử dụng lao động là người địa phương, hỗ trợ chính sách đào tạo, hỗ trợ phân luồng chênh lệch của người lao động	Không tiếp thu vì Khoản 1 Điều 19 Nghị định 57/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của HDND cấp tỉnh rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong đó quy định quy định chính sách tín dụng tại địa phương, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương và ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai tạo quỹ đất
8	Sở Văn hóa thể thao và du lịch	Khoản 5 Điều 2 dè nghị ghi cụ thể nguồn hỗ trợ: theo dự thảo, hàng năm ngân sách địa phương dành tối thiểu 5% cho ngân sách ngân phòng, như vậy các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã đều phải trích 5%	Tiếp thu và đã chỉnh sửa “ngân sách tỉnh” trong dự thảo
9	UBND TP. Pleiku	- Tại Khoản 5 Điều 2: nguồn vốn hỗ trợ “ngân sách địa phương dành tối thiểu 5% được hiểu là 03 cấp từ ngân sách tỉnh đến xã,	Tiếp thu và đã chỉnh sửa “ngân sách tỉnh” trong dự thảo

			phường hay chi là ngân sách tỉnh trên tổng chi ngân sách địa phương hay ngành nông nghiệp
10	UBND huyện Mang Yang		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 3: Giao UBND tỉnh quy định cụ thể điều kiện thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí này (hay hỗ trợ, thu tüket để nghị hỗ trợ</li> </ul>
11	UBND huyện Ia Grai		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa lại tiêu đề của Nghị quyết là: ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã vào nông nghiệp, nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai</li> <li>- Mục 5 Điều 2: nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (ghi rõ ngân sách tỉnh hay ngân sách huyện)</li> </ul>
			<p>Tiếp thu và đã chỉnh sửa “ngân sách tỉnh” trong dự thảo</p> <p>- Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn đã được quy định cụ thể tại nghị 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018. Vì vậy, HĐND tỉnh không ban hành các cơ chế, chính sách trái với ND 57/2018/NĐ-CP</p> <p>- Riêng HĐND và UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm của địa phương được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 19 của ND 57/2018/NĐ-CP</p>

				Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
12	Sở Tài nguyên và Môi trường			Tại Khoản 2, Điều 2 đề nghị chỉnh sửa “hỗ trợ kinh phí công tác trích đo, trích đo địa chính để phục vụ cho việc lập thủ tục cho thuê đất, chính lý biên động hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chi phí thuê và thuê lại đất, mặt nước”
13	Ủy ban mặt trận tổ quốc			Còn có các nội dung lồng ghép (trùng lắp) với Nghị định 57/2018/NĐ-CP, đề xuất các nội dung không trùng lắp
14	UBND huyện Phú Thiện			<p>- Sửa lại nội dung tại trang 1: xét tờ trình số... khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (dự thảo ghi là phát triển HTX)</p> <p>- Bổ nội dung doanh nghiệp, HTX đã hoàn thành dự án đầu tư và đi vào hoạt động tại dòng thứ 2, điểm a, khoản 1, điều 2, tạo điều kiện cho DN, HTX được vay vốn trước khi đầu tư</p> <p>- Tăng mức hỗ trợ tối đa 200.000.000 đồng/dự án lên 400.000.000 dự án vì mức hỗ trợ quá thấp</p> <p>- Không tiếp thu vì hiện nay, các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư và đang nghiên cứu vào lĩnh vực nông nghiệp hiện theo mức cao hơn của Nghị định 57/2018/NĐ-CP thì ngân sách địa phương không đảm bảo.</p>

		- Sửa lại Khoản 5 Điều 2: ngân sách địa phương dành tối thiểu 5% vốn chi ngân sách địa phương thành ngân sách địa phương dành không quá 5%	- Không tiếp thu, vì Khoản 1 Điều 14 Nghị định 57/2018/NĐ-CP quy định “ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành tối thiểu 5% vốn chi cho ngân sách địa phương hàng năm.
15	Ban Quản lý KKT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, chia chính tên Nghị quyết phù hợp (nên bỏ doanh nghiệp vào)</li> <li>- Khoản 1 Điều 2 điều c bỏ tối đa 1%</li> <li>- Khoản 2 Điều 2: Nên xem xét lại tiêu đề cho phù hợp</li> <li>- Khoản 4 Điều 2: Nên xem xét bỏ “đào tạo”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu và đã thay đổi tên Nghị quyết</li> <li>- Không tiếp thu vì lãi suất vay thương mại và lãi suất vay ưu đãi có thể thay đổi theo từng thời kỳ, do đó, mức lãi suất hỗ trợ có thể thay đổi theo. Trong trường hợp chênh lệch lãi suất hơn 1%, việc hỗ trợ sẽ khó đảm bảo trong điều kiện ngân sách tĩnh còn hạn chế</li> <li>- Tiếp thu và đã chỉnh sửa</li> </ul>
16	Sở Tư pháp	Các nội dung theo công văn số 560/STP-XD&KTVB	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo</li> </ul>